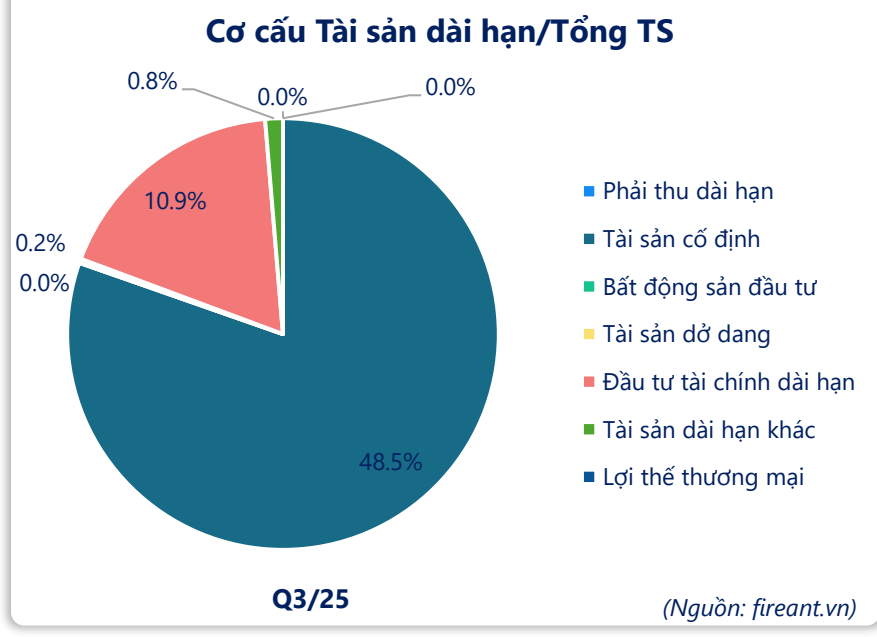
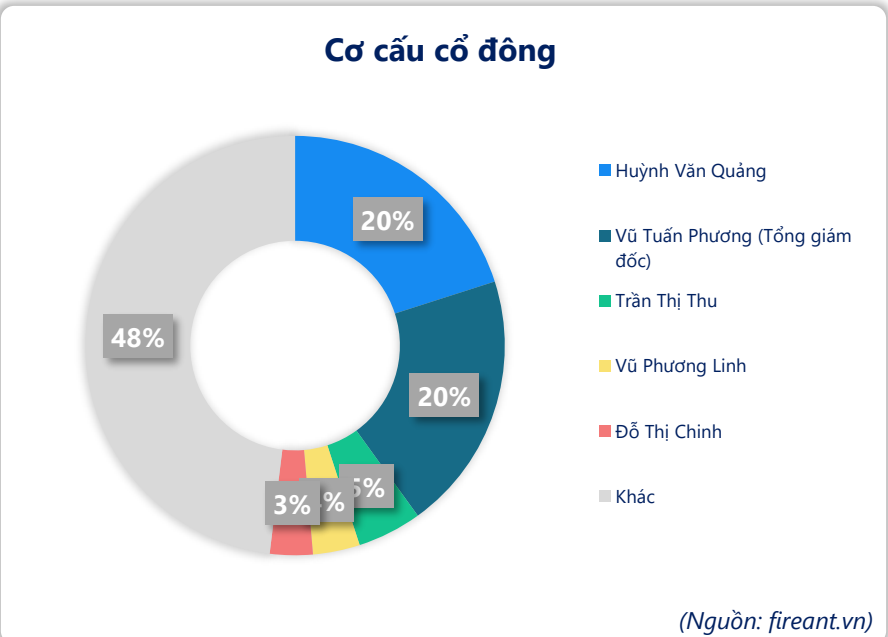
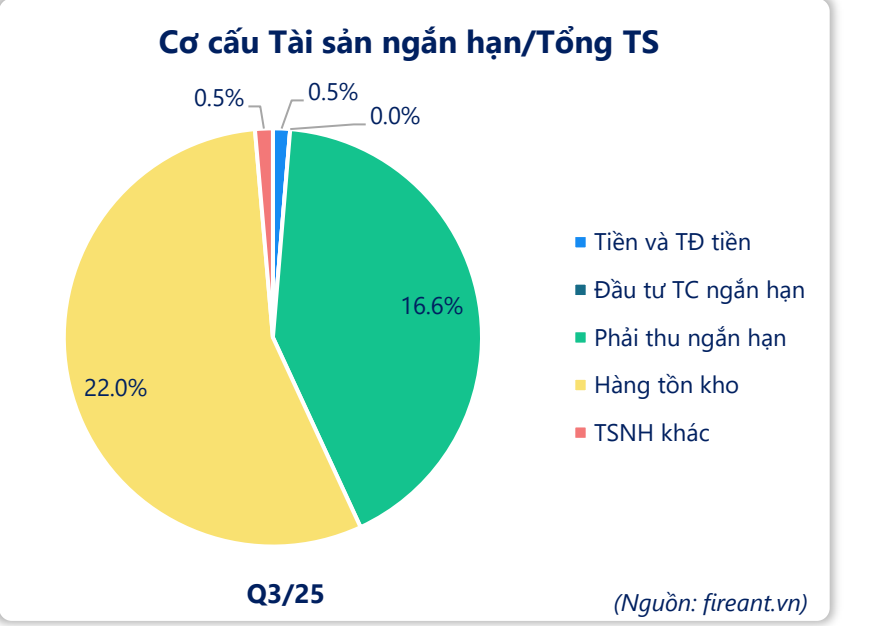
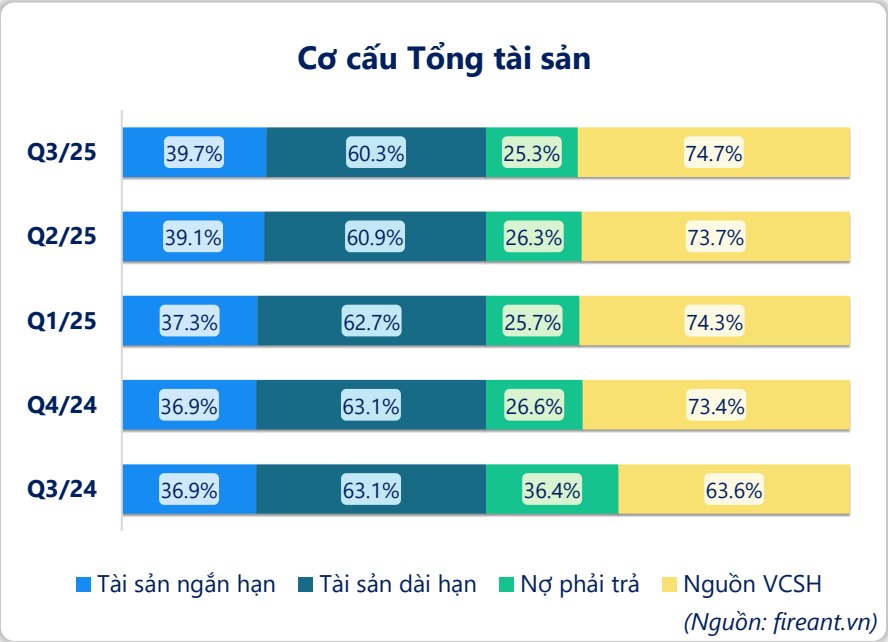
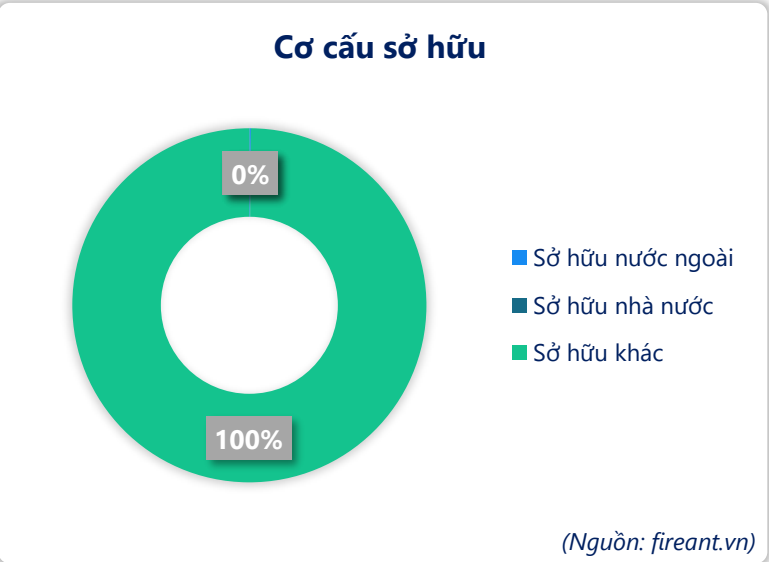
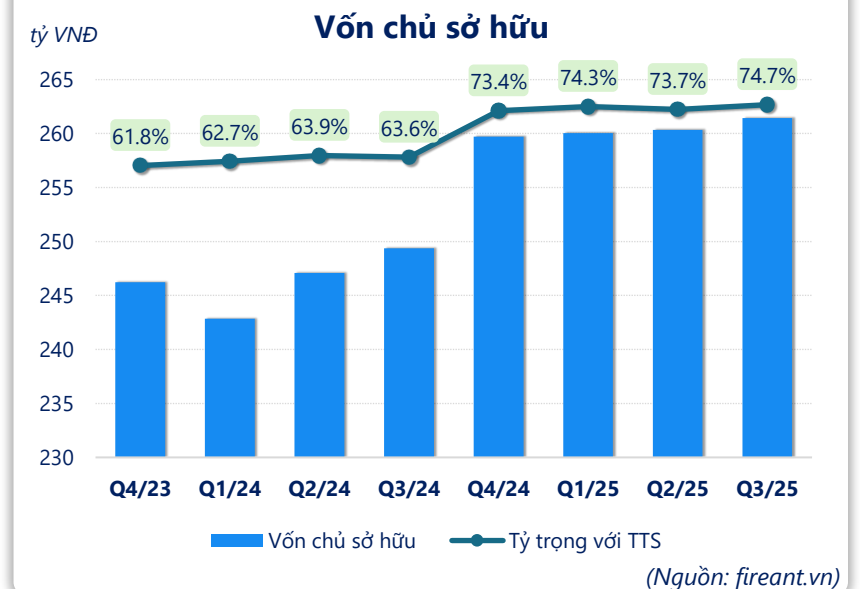
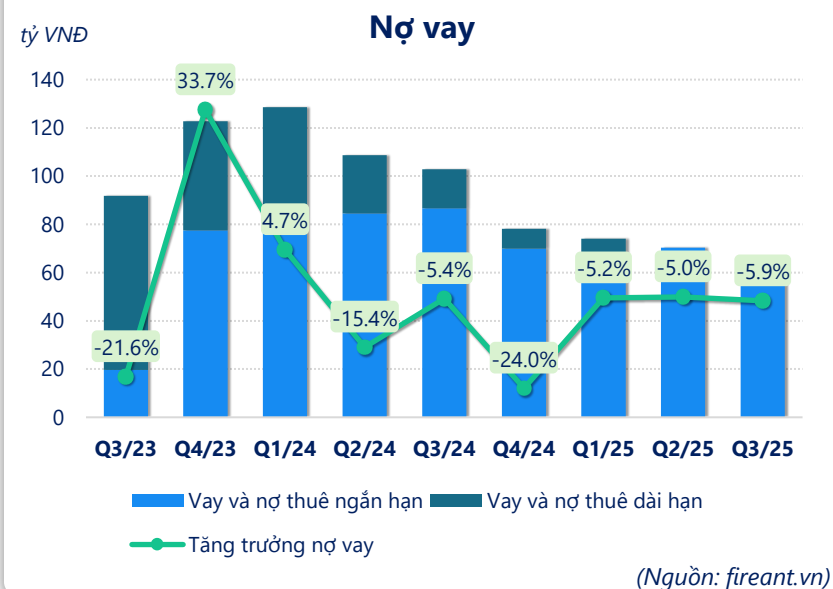
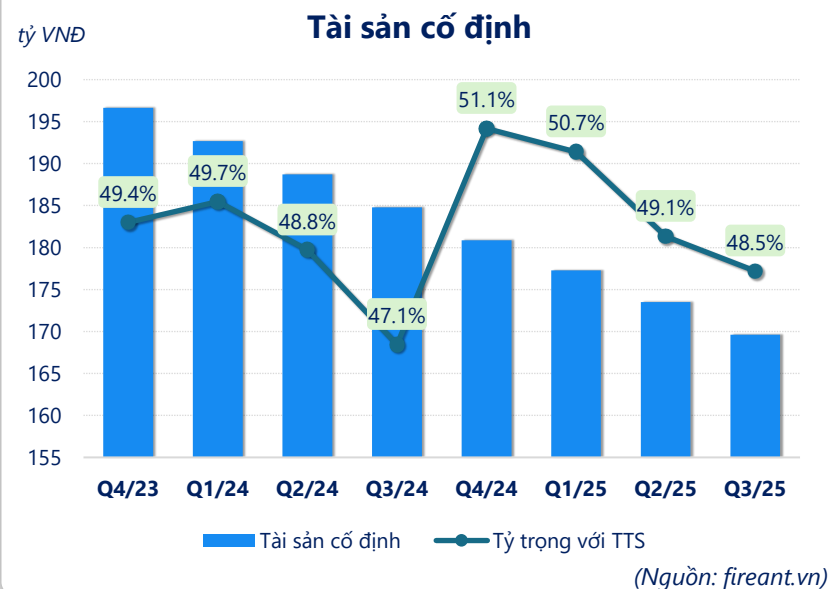
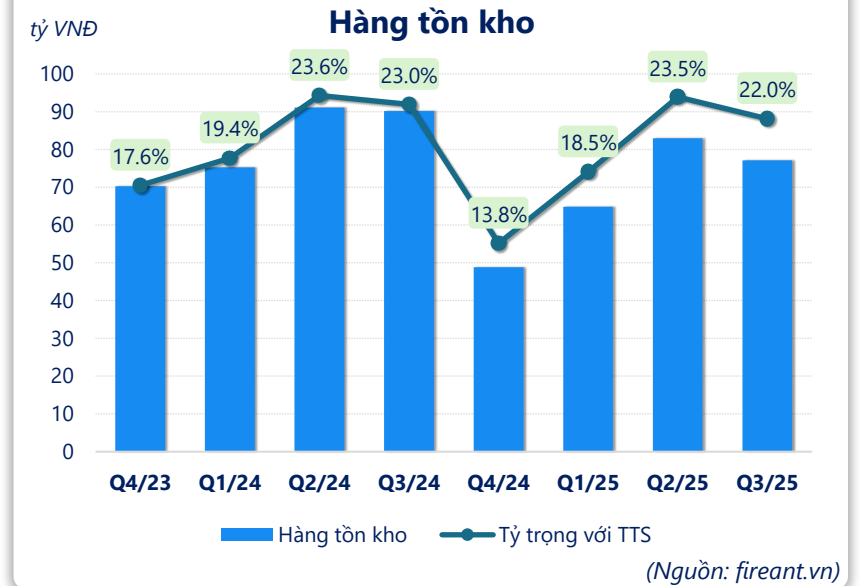
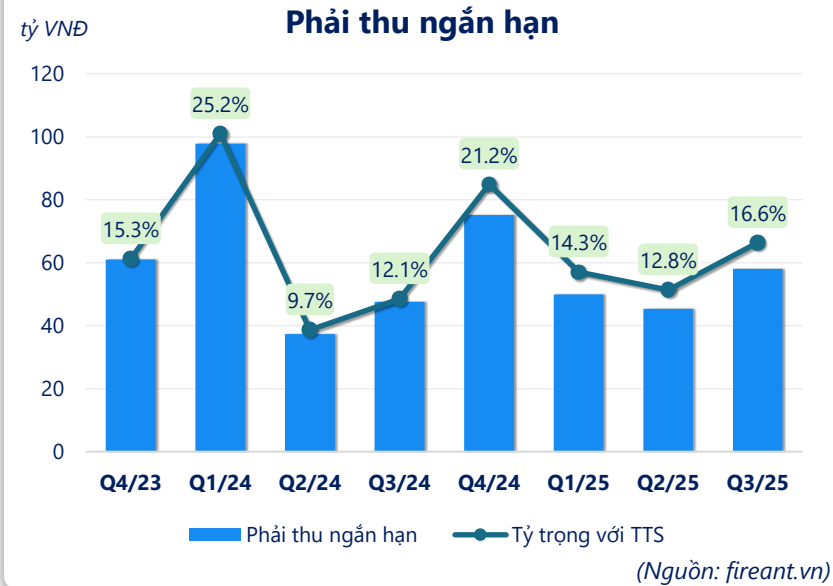
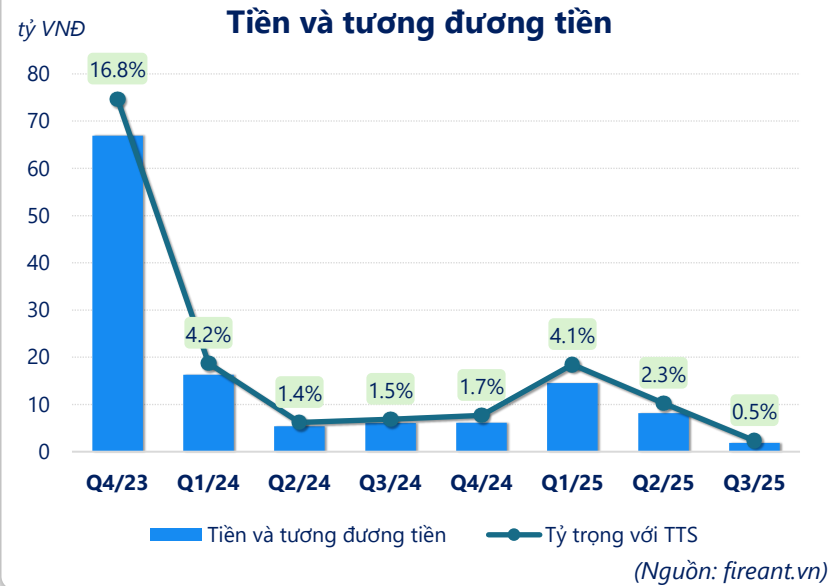
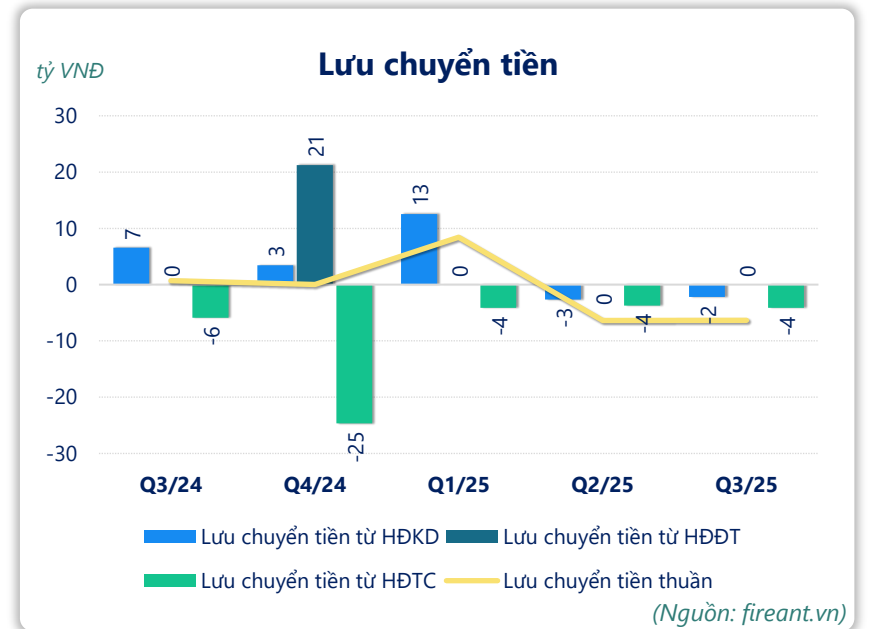
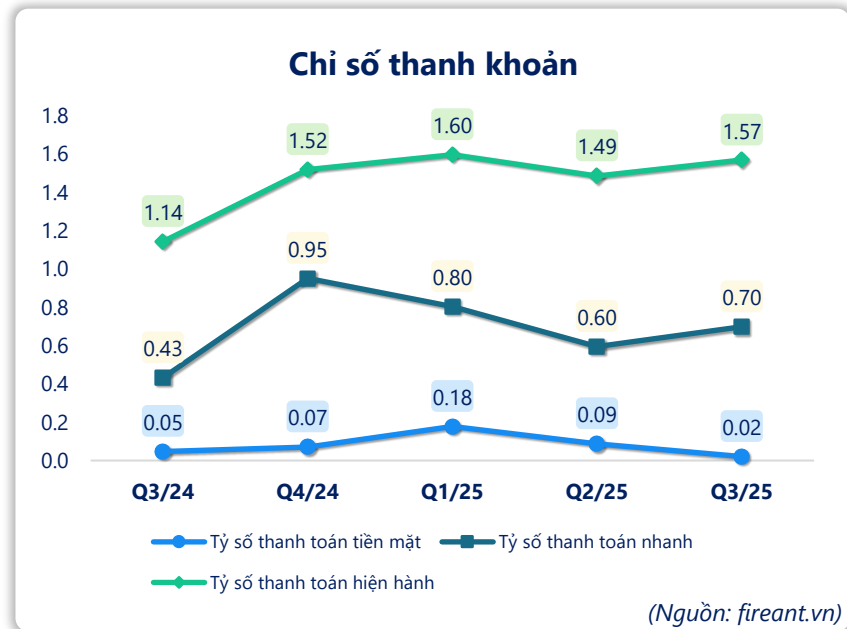
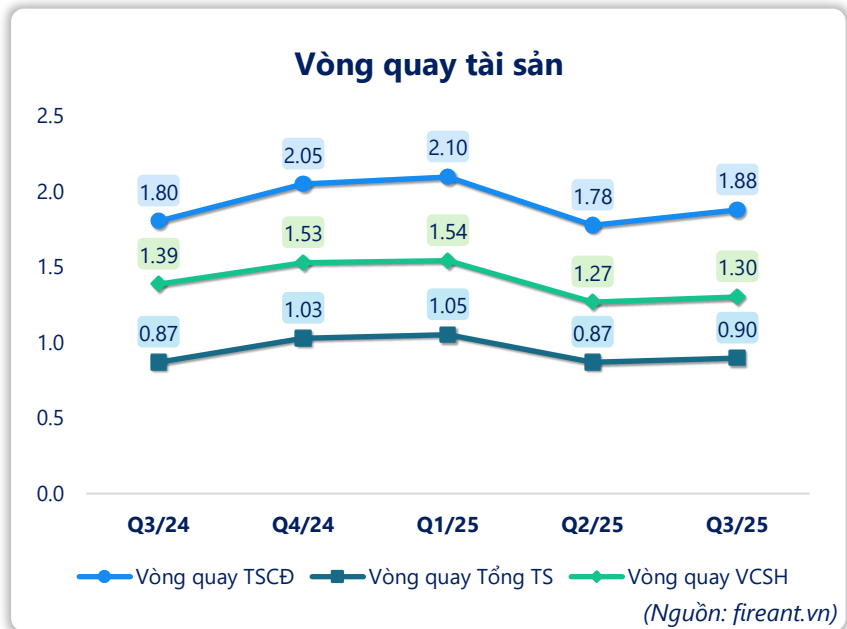
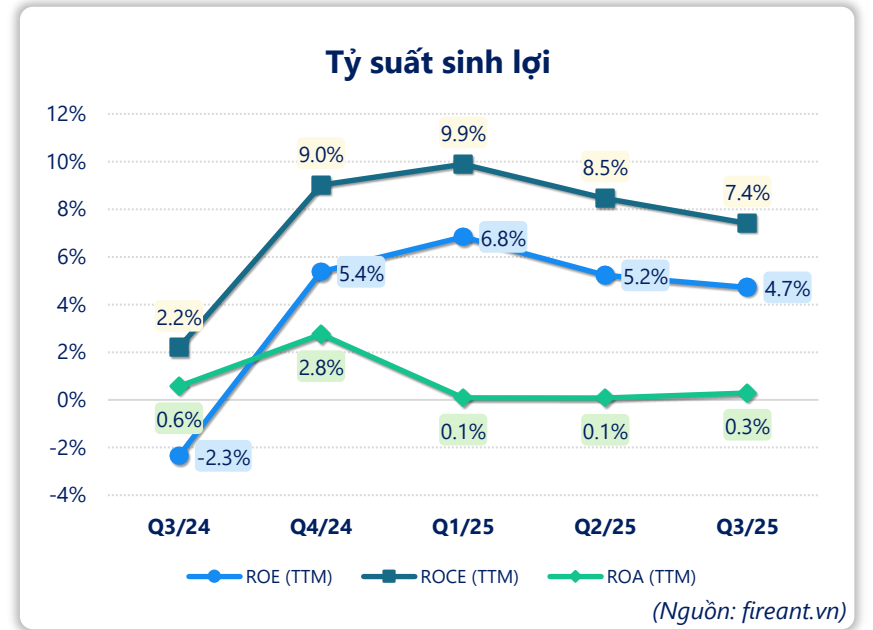
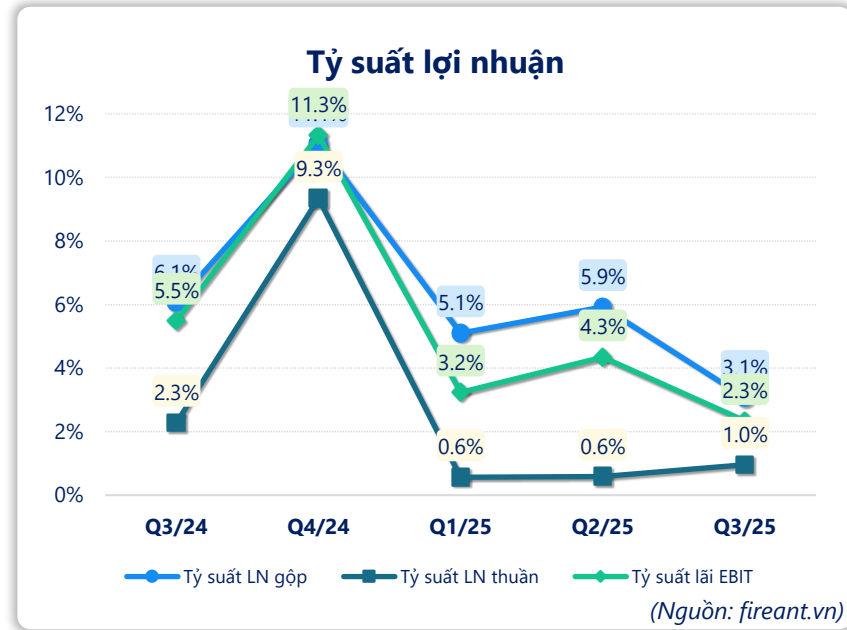
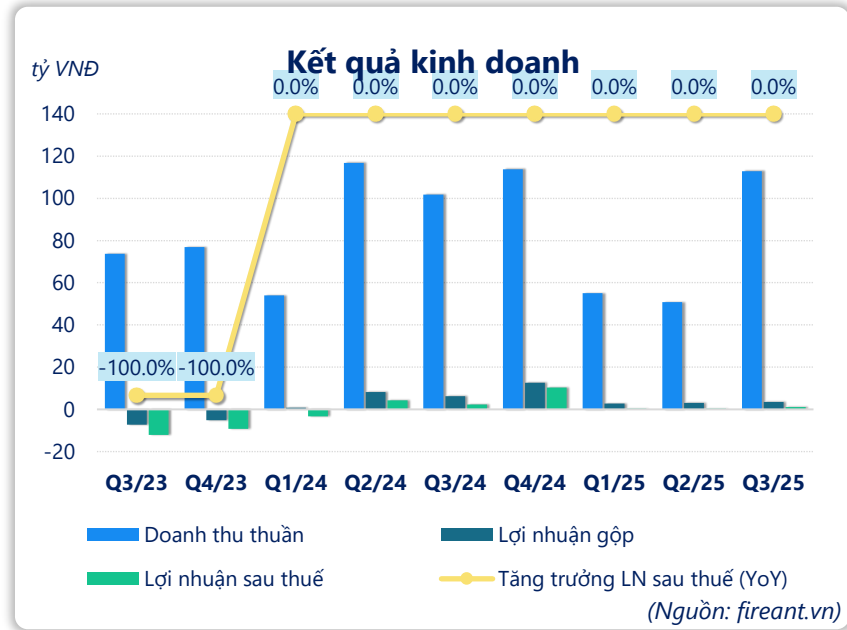


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		6,190
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		6,190
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		2,960
SL cổ phiếu LH		27,605,908
KLGD BQ 20 phiên (CP)		278,109
% sở hữu nước ngoài		0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		171
P/E		14.2
EPS		437

	YTD	1T	3T	6T
SVD	87.6%	48.4%	76.9%	87.6%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	350	354	-1.1%
Tài sản ngắn hạn	139	131	6.4%
Tiền và tương đương tiền	1.83	6.10	-69.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	58.1	75.2	-22.7%
Hàng tồn kho	77.1	48.8	58.0%
Tài sản ngắn hạn khác	1.91	0.53	258%
Tài sản dài hạn	211	223	-5.5%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	170	181	-6.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.67	1.15	-42.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	38.0	38.0	0.0%
Tài sản dài hạn khác	2.80	3.35	-16.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	88.6	94.2	-6.0%
Nợ ngắn hạn	88.6	86.0	3.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	66.2	69.9	-5.3%
Phải trả người bán ngắn hạn	3.55	6.39	-44.5%
Nợ dài hạn	0	8.24	-100%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	8.24	-100%
Nguồn vốn chủ sở hữu	261	260	0.7%
Vốn chủ sở hữu	261	260	0.7%
Vốn điều lệ	276	276	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	102	114	55.1	50.8	113
Giá vốn hàng bán	95.6	101	52.3	47.8	109
Lợi nhuận gộp	6.18	12.6	2.81	3.01	3.46
Doanh thu HĐTC	0.00	1.30	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	3.02	2.27	1.65	1.72	1.55
Chi phí lãi vay	3.32	2.27	1.46	1.91	1.55
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0.00	0.01	0	0
Chi phí QLDN	0.83	0.99	0.84	0.99	0.83
LN thuần từ HĐKD	2.32	10.6	0.31	0.30	1.09
Lợi nhuận khác	-0.04	-0.01	0.01	0.00	0
LN trước thuế	2.28	10.6	0.32	0.30	1.09
Lợi nhuận sau thuế	2.28	10.4	0.32	0.30	1.09
LNST của CĐ cty mẹ	2.28	10.4	0.32	0.30	1.09

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	6.57	3.46	12.5	-2.63	-2.19
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	21.2	0.01	-0.01	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-5.88	-24.6	-4.10	-3.73	-4.13
Tiền đầu kỳ	5.36	6.05	6.10	14.5	8.15
Lưu chuyển tiền thuần	0.69	0.05	8.42	-6.37	-6.32
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	6.05	6.10	14.5	8.15	1.83

(Nguồn: fireant.vn)